

Kiến thức, Thái độ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 của người dân xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam năm 2023 và một số yếu tố liên quan

Tạ Thị Kim Nhung[✉], Phạm Thị Quân, Lê Thị Thanh Xuân
Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Quốc Doanh
Phan Thị Mai Hương, Ngô Ngọc Thanh, Nguyễn Xuân Phúc
Lương Thị Huyền Phương, Nguyễn Thuý Hiền
Lê Thu Hường, Nguyễn Thị Thịnh
Trường Đại học Y Hà Nội

Kiến thức và thái độ của người dân là yếu tố quan trọng trong sự thành công của một chiến dịch tiêm chủng. Một nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 217 đối tượng nhằm mô tả kiến thức, thái độ của người dân tại xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam năm 2023 về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 và phân tích một số yếu tố liên quan. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: Đa phần đối tượng nghiên cứu có kiến thức đầy đủ (74,7%) và thái độ tích cực (70,7%) về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Trình độ học vấn cao hơn là yếu tố có liên quan đến việc đối tượng nghiên cứu có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Đối tượng tốt nghiệp THCS, THPT và sau THPT có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 lần lượt cao gấp 2,7 lần, 7,2 lần và 11,6 lần so với các đối tượng có trình độ tiểu học ($p < 0,05$). Nghiên cứu chưa chỉ ra được mối liên quan giữa kiến thức đầy đủ và thái độ tích cực của đối tượng nghiên cứu với một số yếu tố như giới tính, nhóm tuổi, tình trạng mắc COVID-19 của đối tượng nghiên cứu và loại vắc xin phòng COVID-19 mà đối tượng đã tiêm. Các nhà quản lý cần có biện pháp phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, thái độ của đối tượng nghiên cứu về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19, đặc biệt là kiến thức liên quan đến chỉ định tiêm chủng vắc xin.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, người dân, tiêm chủng, vắc xin phòng COVID-19.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm chủng là một trong những biện pháp can thiệp y tế công cộng đáng tin cậy và hiệu quả nhất để giảm tỷ lệ mắc và tử vong liên quan của nhiều bệnh truyền nhiễm, trong đó có đại dịch COVID-19.¹⁻⁴ Sau khi đại dịch COVID-19 xảy ra, một số nhóm nhà khoa học và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã nỗ lực phát triển vắc xin.^{5,6} Quá trình phát triển vắc xin phòng COVID-19 đã được đẩy nhanh hơn nhiều so với sự phát triển của các loại vắc xin khác.⁷ Chỉ

trong vòng chưa đầy 12 tháng, đã có hơn 100 loại vắc xin được phát triển tiền lâm sàng và hơn 60 loại vắc xin đã được cấp phép sử dụng ở các quốc gia khác nhau.^{7,8} Điều này có thể làm ảnh hưởng đến việc đưa ra quyết định tiêm chủng của các đối tượng tiêm chủng đối với loại vắc xin này. Sự do dự tiêm vắc xin do thiếu kiến thức cũng đang trở thành mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng.⁹ Chính sự thiếu kiến thức và do dự về vắc xin có thể là nguy cơ làm bùng phát trở lại dịch bệnh COVID-19 và làm giảm phạm vi bao phủ vắc xin.¹⁰ Nghiên cứu của các tác giả đã chỉ ra rằng: các đối tượng có kiến thức tốt về việc tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dao động từ 47,0% - 74,0%.^{11,12}

*Tác giả liên hệ: Tạ Thị Kim Nhung
Trường Đại học Y Hà Nội
Email: tathikimnhung@hmu.edu.vn
Ngày nhận: 28/07/2024
Ngày được chấp nhận: 23/08/2024*

Thực tế, tính đến ngày 23/11/22, tỉnh Hà Nam đã đạt mức bao phủ vắc xin liều cơ bản ở người trên 18 tuổi là 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ người dân tiêm mũi nhắc lại chỉ đạt 80,66% và riêng tại huyện Bình Lục thuộc tỉnh Hà Nam có tới 33,8% người dân do dự khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 các mũi tiếp theo.^{13,14} Hơn nữa, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào được thực hiện tại xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhằm xác định kiến thức và thái độ của người dân về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ của về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 và phân tích một số yếu tố liên quan của người dân tại xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam năm 2023. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp bằng chứng để duy trì hiệu quả bền vững của các chương trình tiêm chủng tại địa bàn xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Người dân đang sinh sống tại địa bàn xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Người dân từ đủ 18 tuổi đến 65 tuổi, đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại Trạm Y tế xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, có khả năng trả lời các câu hỏi nghiên cứu (không mắc các rối loạn tâm thần) và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người dân không hợp tác, không trả lời hết các câu hỏi nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu

Cỡ mẫu của nghiên cứu được xác định theo công thức tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \cdot \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu, $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$;

$d = 0,065$; $p = 0,618$ (tỷ lệ người dân có thái độ tích cực về việc tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 của tác giả Tô Thị Quyên tại Bạc Liêu năm 2023).¹²

Từ đó, tính ra được cỡ mẫu tối thiểu $n = 214$ đối tượng nghiên cứu. Trên thực tế, nghiên cứu đã tiến hành trên 217 đối tượng.

Phương pháp chọn mẫu:

Chọn xã nghiên cứu: chọn chủ đích 4 thôn: thôn 2, thôn 3, thôn 4 và thôn 5 thuộc xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam cho nghiên cứu. Tiến hành chọn mẫu thuận tiện các đối tượng nghiên cứu của 4 thôn trên khi đối tượng đưa con hoặc cháu tới tiêm chủng tại Trạm Y tế xã Bồ Đề, thoả mãn tiêu chuẩn nghiên cứu cho đến khi đủ cỡ mẫu nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024. Trong đó, thời gian thu thập số liệu: tháng 7/2023.

Địa điểm nghiên cứu: tại xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Biến số, chỉ số

- **Kiến thức về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19:** kiến thức về tính an toàn của vắc xin, chỉ định tiêm vắc xin, hiệu quả của việc tiêm chủng với 3 lựa chọn “đúng”, “sai”, “không biết”.

- **Thái độ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19:** thái độ về sự cần thiết của việc tiêm vắc xin, sự do dự tiêm vắc xin và thái độ về chi phí tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 với 5 lựa chọn theo thang đo Likert là “Rất không đồng ý”, “Không đồng ý”, “Bình thường”, “Đồng ý”, “Rất đồng ý”.

Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

- Kỹ thuật thu thập thông tin: phỏng vấn đối tượng thông qua bộ câu hỏi được thiết kế sẵn sau khi tham khảo một số nghiên cứu khác đã được tiến hành trên thế giới.¹⁵⁻¹⁷

Bộ câu hỏi bao gồm:

- Hành chính và sự chấp nhận tham gia nghiên cứu.

- Thông tin về đặc điểm nhân khẩu học (phần A): tuổi, giới, tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn, lĩnh vực nghề nghiệp.

- Kiến thức về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 của đối tượng nghiên cứu.

- Thái độ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 của đối tượng nghiên cứu.

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu định lượng được nhập và làm sạch bằng phần mềm Microsoft Excel và được phân tích trên phần mềm STATA 14.0. Tính tỷ lệ lựa chọn của đối tượng, từ đó đánh giá được kiến thức, thái độ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 của đối tượng.

Với mỗi câu hỏi kiến thức, nghiên cứu sẽ đưa ra một đáp án đúng và tính tỷ lệ đối tượng nghiên cứu trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức. Đối tượng được xem là có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 khi trả lời đúng từ 70% các câu hỏi kiến thức trở lên.¹⁸

Với mỗi câu trả lời là “Đồng ý” hoặc “Rất đồng ý” cho mỗi câu hỏi có thái độ tích cực được 1 điểm, các câu trả lời còn lại được 0

điểm. Ngược lại, với mỗi câu trả lời là “Rất không đồng ý” hoặc “Không đồng ý” cho mỗi câu hỏi có thái độ tiêu cực được 1 điểm, các câu trả lời còn lại được 0 điểm. Đối tượng có thái độ tích cực với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 khi có điểm thái độ đạt từ 70% trở lên tổng điểm phần thái độ.¹⁸

Sử dụng mô hình hồi quy logistic đa biến nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 của đối tượng.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được Hội đồng thông qua đề cương nghiên cứu của Viện Đào tạo YHDP và YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội chấp thuận. Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục đích và nội dung của nghiên cứu. Nghiên cứu không ảnh hưởng đến sức khỏe và các lợi ích khác của đối tượng nghiên cứu và mọi thông tin của đối tượng nghiên cứu sẽ được giữ bí mật.

III. KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n = 217)

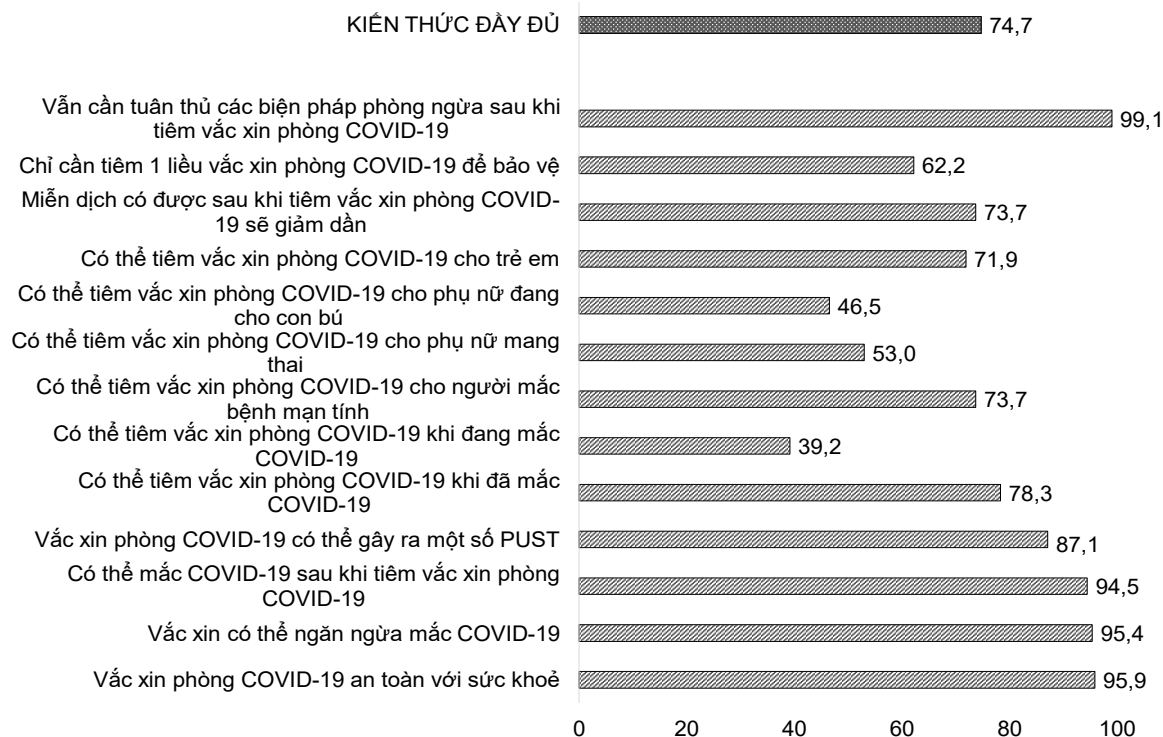
	Đặc điểm	Tổng số	
		SL	%
Giới tính	Nam	103	47,5
	Nữ	114	52,5
Nhóm tuổi	< 30 tuổi	34	15,7
	30 - 39 tuổi	33	15,2
	40 - 49 tuổi	31	14,3
	≥ 50 tuổi	119	54,8
	Tuổi trung bình (min; max)	47,1 ± 14,8 (18; 65)	
Trình độ học vấn	Tiểu học	36	16,6
	Trung học cơ sở (THCS)	89	41,0
	Trung học phổ thông (THPT)	65	30,0
	Sơ cấp/Trung cấp	5	2,3
	Cao đẳng/ đại học	22	10,1

	Đặc điểm	Tổng số	
		SL	%
Nghề nghiệp chính	Nhân viên y tế	5	2,3
	Nông dân	111	51,2
	Công nhân	48	22,1
	Người làm kinh doanh, dịch vụ	25	11,5
	Nội trợ	7	3,2
	Giáo viên	5	2,3
	Học sinh/Sinh viên	16	7,4
Tình trạng mắc COVID-19	Có	108	49,8
	Không	109	50,2

Đa số đối tượng tham gia nghiên cứu là nữ chiếm 52,5%, thuộc nhóm tuổi từ 50 tuổi trở lên, có trình độ học vấn THCS (41,0%) và THPT (30,0%). Phần lớn đối tượng nghiên cứu

là nông dân (51,2%). Số lượng đối tượng đã mắc COVID-19 chiếm khoảng một nửa số đối tượng tham gia nghiên cứu (49,8%).

Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19

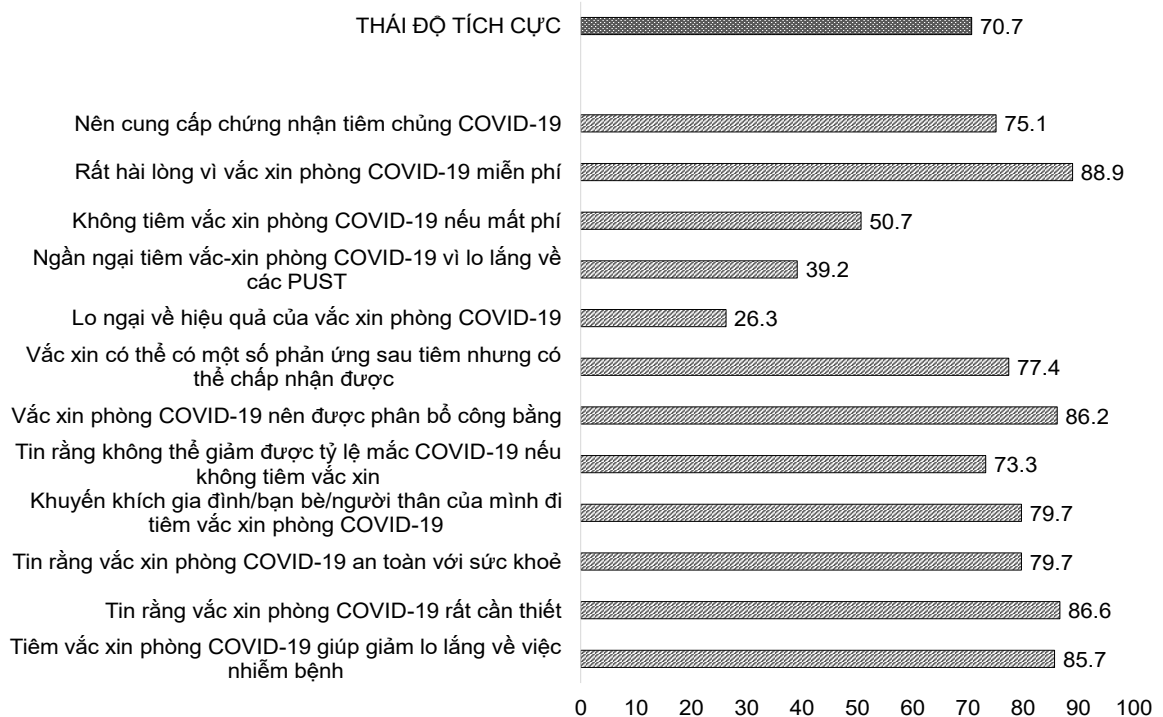


Biểu đồ 1. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 (n = 217)

Đa phần đối tượng nghiên cứu có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 (74,7%). Phần lớn các đối tượng đều trả lời đúng khi cho rằng vắc xin phòng COVID-19 là an toàn với sức khỏe người tiêm (95,9%), việc tiêm vắc xin có thể ngăn ngừa mắc COVID-19 (95,4%). Tuy nhiên, vẫn có thể mắc COVID-19 sau khi tiêm vắc xin (94,5%) và vẫn phải tuân thủ các biện pháp phòng chống COVID-19 ngay cả

khi đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 (99,1%). Đáng chú ý, chỉ 39,2% đối tượng trả lời đúng khi cho rằng vắc xin phòng COVID-19 không sử dụng cho đối tượng đang mắc COVID-19, 46,5% đối tượng trả lời đúng khi cho rằng có thể tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho phụ nữ đang cho con bú và 53% đối tượng trả lời đúng có thể tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho phụ nữ mang thai.

Thái độ của đối tượng nghiên cứu với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19



Biểu đồ 2. Thái độ của đối tượng nghiên cứu về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 (n = 217)

Đa số đối tượng có thái độ tích cực với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 (70,7%). Đa phần đối tượng hài lòng vì vắc xin phòng COVID-19 được tiêm miễn phí (88,9%), việc tiêm phòng COVID-19 là rất cần thiết (86,6%), việc tiêm phòng COVID-19 giúp họ giảm bớt lo lắng về

việc họ bị nhiễm bệnh (85,7%). Tuy nhiên, vẫn có 26,3% đối tượng lo ngại về hiệu quả của vắc xin, và 39,2% đối tượng ngần ngại tiêm vắc xin vì lo lắng các phản ứng có thể gặp phải sau tiêm.

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của đối tượng nghiên cứu về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19

Một số yếu tố liên quan	Kiến thức đúng		Kiến thức chưa đúng		OR hiệu chỉnh (95%CI)	Giá trị p
	SL	%	SL	%		
<i>Giới tính</i>						
Nữ	47	41,2	67	58,8	1,3	0,41
Nam	43	41,7	60	58,3	(0,69 - 2,54)	
<i>Tình trạng sống một mình</i>						
Không	80	40,4	118	59,6	1	-
Có	10	52,6	9	47,4	1,6 (0,49 - 5,00)	0,45
<i>Nhóm tuổi</i>						
≥ 50 tuổi	62	52,1	57	47,9	1	-
40 - 49 tuổi	11	35,5	20	64,5	1,0 (0,38 - 2,56)	0,97
30-39 tuổi	7	21,2	26	78,8	2,4 (0,78 - 7,26)	0,13
< 30 tuổi	10	29,4	24	70,6	1,3 (0,45 - 3,81)	0,62
<i>Trình độ học vấn</i>						
Tiểu học	26	72,2	10	27,8	1	-
THCS	40	44,9	49	55,1	2,7 (1,02 - 7,37)	0,045
THPT	18	27,7	47	72,3	7,2 (2,22 - 23,34)	0,001
Sơ cấp/ trung cấp/cao đẳng/đại học	6	22,2	21	77,8	11,6 (2,63 - 51,33)	0,001
<i>Tình trạng mắc COVID-19</i>						
Có	39	36,1	69	63,9	1,3	0,45
Không	51	46,8	58	53,2	(0,67 - 2,50)	
<i>Loại vắc xin phòng COVID-19 đã tiêm mũi 1</i>						
Vero Cell	21	45,7	25	54,3	1	-
Pfizer	10	25,0	30	75,0	2,8 (0,98 - 7,74)	0,06

Một số yếu tố liên quan	Kiến thức đúng		Kiến thức chưa đúng		OR hiệu chỉnh (95%CI)	Giá trị p
	SL	%	SL	%		
<i>Loại vắc xin phòng COVID-19 đã tiêm mũi 1</i>						
Moderna	16	29,1	39	70,9	3,4 (1,32 - 8,84)	0,01
Astrazeneca	37	64,9	20	35,1	0,5 (0,21 - 1,35)	0,19
Sputnik V	3	20,0	12	80,0	4,4 (1,02 - 19,24)	0,047

Nhìn chung, các đối tượng có trình độ học vấn cao hơn có kiến thức đầy đủ hơn về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Các đối tượng có trình độ học vấn THCS có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cao gấp 2,7 lần so với các đối tượng có trình độ tiểu học ($p < 0,05$). Các đối tượng có trình độ học vấn THPT có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin

phòng COVID-19 cao gấp 7,2 lần so với các đối tượng có trình độ tiểu học ($p < 0,01$). Các đối tượng có trình độ học vấn sơ cấp/trung cấp/cao đẳng/đại học có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cao gấp 11,6 lần so với những đối tượng có trình độ học vấn tiểu học ($p < 0,01$). Các mối liên quan này đều có ý nghĩa thống kê.

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến thái độ của đối tượng nghiên cứu về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19

Một số yếu tố liên quan	Thái độ tích cực		Thái độ chưa tích cực		OR hiệu chỉnh (95%CI)	Giá trị p
	SL	%	SL	%		
<i>Giới tính</i>						
Nữ	41	36,0	73	64,0	1,0 (0,52 - 1,80)	0,93
Nam	33	32,0	70	68,0		
<i>Tình trạng sống một mình</i>						
Không	68	34,3	130	65,7	0,9 (0,30 - 2,61)	0,82
Có	6	31,6	13	68,4		
<i>Nhóm tuổi</i>						
≥ 50 tuổi	49	41,2	70	58,8	1 (0,38 - 2,56)	-
40 - 49 tuổi	10	32,3	21	67,7	1,8 (0,62 - 5,36)	0,30
30 - 39 tuổi	7	21,2	26	78,8	1,3 (0,47 - 3,72)	0,59
< 30 tuổi	8	23,5	26	76,5		

Một số yếu tố liên quan	Thái độ tích cực		Thái độ chưa tích cực		OR hiệu chỉnh (95%CI)	Giá trị p
	SL	%	SL	%		
<i>Trình độ học vấn</i>						
Tiểu học	16	44,4	20	55,6	1	-
THCS	39	43,8	50	56,2	0,9 (0,38 - 2,14)	0,82
THPT	13	20,0	52	80,0	2,7 (0,94 - 7,96)	0,06
Sơ cấp/ trung cấp/cao đẳng/đại học	6	22,2	21	77,8	2,0 (0,56 - 7,39)	0,28
<i>Tình trạng mắc COVID-19</i>						
Có	42	38,5	67	61,5	1,2 (0,64 - 2,24)	0,56
Không	32	29,6	76	70,4		
<i>Loại vắc xin phòng COVID-19 đã tiêm mũi 1</i>						
Vero Cell	14	30,4	32	69,6	1	-
Pfizer	14	35,0	26	65,0	0,8 (0,31 - 2,17)	0,68
Moderna	19	34,6	36	65,4	0,9 (0,38 - 2,32)	0,90
Astrazeneca	23	40,4	34	59,6	0,7 (0,27 - 1,68)	0,40
Sputnik V	2	13,3	13	86,7	3,8 (0,73 - 20,22)	0,11

Nghiên cứu chưa chỉ ra mối liên quan giữa việc đối tượng có thái độ tích cực với một số yếu tố giới tính, nhóm tuổi, trình độ học vấn, tình trạng mắc COVID-19 của đối tượng nghiên cứu.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được tiến hành trên 217 đối tượng là người dân từ đủ 18 tuổi đến 65 tuổi đã được tiêm vắc xin phòng COVID-19 và hiện đang sinh sống trên địa bàn xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Phần lớn đối tượng

tham gia nghiên cứu là nông dân (51,2%) có trình độ học vấn là THCS (41,0%) và THPT (30,0%). Kết quả này là phù hợp với đặc điểm của xã Bồ Đề vì đây là một xã có diện tích đất nông nghiệp lớn và nổi tiếng phát triển với việc trồng lúa nước, do vậy, nghề nông chiếm tỷ trọng khá lớn tại địa bàn xã. Tỷ lệ này có sự khác biệt với so với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hà và cộng sự.¹⁹ Sự khác biệt này có thể do sự khác nhau trong chiến lược lựa chọn đối tượng tham gia của hai nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 69,2% đối tượng có kiến thức tốt về vắc xin phòng COVID-19. Kết quả nghiên cứu này cao hơn nghiên cứu được thực hiện ở Ả Rập Xê Út (45%) và ở Bangladesh (57%).^{15,20} Đa số đối tượng (95,9%) trả lời đúng khi cho rằng vắc xin phòng COVID-19 là an toàn với sức khỏe của mọi người. Kết quả này cao hơn nhiều so với nghiên cứu được thực hiện tại Oman của tác giả Sabria Al-Marshoudi và cộng sự.²¹ Có sự khác biệt lớn như vậy do nghiên cứu tại Oman được thực hiện vào tháng 12/2020 - thời điểm trước chiến dịch tiêm chủng, còn nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện vào tháng 8/2023 khi tình hình dịch bệnh cơ bản đã ổn định, các đối tượng nghiên cứu có thời gian và đầy đủ phương tiện truyền thông để tiếp cận, nâng cao hiểu biết về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Phần lớn đối tượng nghiên cứu (95,4%) đúng khi trả lời là vắc xin COVID-19 có khả năng ngăn ngừa mắc COVID-19. Tỷ lệ này cao hơn so với kết quả nghiên cứu của tác giả Nurul Azmawati Mohamed và cộng sự được thực hiện tại Malaysia.²² Tỷ lệ đối tượng trả lời đúng khi cho rằng có thể mắc COVID-19 ngay cả khi đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 khá tương đồng với nghiên cứu được thực hiện trên đối tượng là các bà mẹ Ả Rập Xê Út.¹⁶ Phần lớn đối tượng nghiên cứu (78,3%) đúng khi trả lời có thể tiêm vắc xin COVID-19 cho những người đã mắc COVID-19. Tuy nhiên, chỉ có 39,2% đối tượng trả lời đúng khi cho rằng không được tiêm vắc xin COVID-19 khi đang mắc COVID-19. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Hadeel A Ashour và cộng sự.¹⁶ Kết quả này cho thấy, cần phải có kế hoạch nâng cao hiểu biết của người dân về các chỉ định tiêm vắc xin phòng COVID-19 để người dân thực hiện lịch tiêm chủng đầy đủ góp phần bảo vệ sức khỏe của bản thân cũng như những người xung quanh, đẩy lùi dịch bệnh.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng 70,7% đối tượng có thái độ tích cực với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Kết quả này cao hơn so với kết quả nghiên cứu của một số tác giả khác như tác giả Tô Thị Quyên, và tác giả Biasio LR.^{12,23} Tuy nhiên, kết quả này lại thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Jiang N (80,6%).²⁴ Sự khác biệt này có thể được giải thích do các nghiên cứu được thực hiện trong các bối cảnh về thời gian và địa điểm khác nhau nên người dân có thái độ khác nhau. Phần lớn đối tượng nghiên cứu tin rằng tiêm vắc xin COVID-19 là một biện pháp tốt để giảm lo lắng về nhiễm COVID-19 và các biến chứng của nó (85,7%). Đa số đối tượng tin rằng vắc xin COVID-19 là rất cần thiết. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Haimanot Abebe và cộng sự.¹¹ Bên cạnh đó, một phần lớn người dân tin rằng vắc xin COVID-19 là an toàn với sức khỏe của người tiêm.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, trình độ học vấn là yếu tố có liên quan đến việc đối tượng có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. So với nhóm đối tượng có trình độ tiểu học, nhóm đối tượng nghiên cứu có trình độ THCS, THPT và sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học có kiến thức về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ hơn. Kết quả này được xem là phù hợp vì khi đối tượng có trình độ học vấn cao hơn thì có khả năng tiếp thu thông tin kiến thức tốt hơn. Do vậy, đối tượng có thể có kiến thức đầy đủ hơn về vấn đề nghiên cứu. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa chỉ ra được mối liên quan giữa việc đối tượng có kiến thức đầy đủ và thái độ tích cực về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 với một số yếu tố như giới tính, nhóm tuổi, tình trạng mắc COVID-19 của đối tượng và loại vắc xin mà đối tượng đã tiêm. Do vậy, cần có thêm các nghiên cứu khác để làm rõ mối liên quan này.

Mặc dù, nghiên cứu đã cung cấp được

những kết quả hữu ích. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi còn một số hạn chế: Thứ nhất, nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang, do vậy, nghiên cứu chỉ khảo sát được kiến thức và thái độ của đối tượng nghiên cứu tại một thời điểm. Thứ hai, các thông tin thu thập được có thể bị ảnh hưởng bởi tính trung thực và khả năng nhớ lại của đối tượng nghiên cứu. Các hạn chế này cần được khắc phục ở các nghiên cứu sau này.

V. KẾT LUẬN

Đa phần đối tượng nghiên cứu có kiến thức đầy đủ (74,7%) và thái độ tích cực (70,7%) về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Trình độ học vấn là yếu tố có liên quan đến việc đối tượng nghiên cứu có kiến thức đầy đủ về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Nghiên cứu chưa chỉ ra được mối liên quan giữa kiến thức đầy đủ và thái độ tích cực của đối tượng nghiên cứu với một số yếu tố như giới tính, nhóm tuổi, tình trạng mắc COVID-19 của đối tượng nghiên cứu và loại vắc xin phòng COVID-19 mà đối tượng đã tiêm. Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng hữu ích cho các nhà quản lý địa phương trong việc duy trì và nâng cao hiệu quả của các chương trình tiêm chủng nói chung tại địa bàn xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bassi S, Bahl D, Thapliyal N, et al. COVID-19 vaccine knowledge, attitudes, perceptions and uptake among healthcare workers of Pune district, Maharashtra. *Journal of Global Health Reports*. 2022;6(e2022041) doi:10.29392/001c.37242
2. Dubé E. Addressing vaccine hesitancy: the crucial role of healthcare providers. *Clin Microbiol Infect*. May 2017;23(5):279-280. doi:10.1016/j.cmi.2016.11.007
3. Lurie N, Saville M, Hatchett R, et al. Developing Covid-19 Vaccines at

Pandemic Speed. *N Engl J Med*. May 21 2020;382(21):1969-1973. doi:10.1056/NEJMp2005630

4. WHO. Vaccines and immunization. Accessed 20Jul2024, https://www.who.int/health-topics/vaccines-and-immunization#tab=tab_1

5. Dooling K, Marin M, Wallace M, et al. The Advisory Committee on Immunization Practices' Updated Interim Recommendation for Allocation of COVID-19 Vaccine - United States, December 2020. *MMWR Morb Mortal Wkly Rep*. Jan 1 2021;69(5152):1657-1660. doi:10.15585/mmwr.mm695152e2

6. Dror AA, Eisenbach N, Taiber S, et al. Vaccine hesitancy: the next challenge in the fight against COVID-19. *Eur J Epidemiol*. Aug 2020;35(8):775-779. doi:10.1007/s10654-020-00671-y

7. Our World in Data. Coronavirus (COVID-19) Vaccinations. Accessed 23/10/2023, <https://ourworldindata.org/covid-vaccinations>

8. World Health Organization. COVID-19 vaccine tracker and landscape. Accessed 23/10/2023, <https://www.who.int/publications/m/item/draft-landscape-of-covid-19-candidate-vaccines>

9. Lin Y, Hu Z, Zhao Q, et al. Understanding COVID-19 vaccine demand and hesitancy: A nationwide online survey in China. *PLoS Negl Trop Dis*. Dec 2020;14(12):e0008961. doi:10.1371/journal.pntd.0008961

10. Aklil MB, Temesgan WZ. Knowledge and Attitude towards COVID-19 Vaccination and Associated Factors among College Students in Northwest Ethiopia, 2021. *Health Services Research and Managerial Epidemiology*. 2022/01/01 2022;9:23333928221098903. doi:10.1177/23333928221098903

11. AbebeH, ShituS, MoseA. Understanding

- of COVID-19 Vaccine Knowledge, Attitude, Acceptance, and Determinates of COVID-19 Vaccine Acceptance Among Adult Population in Ethiopia. *Infect Drug Resist.* 2021;14:2015-2025. doi:10.2147/idr.S312116
12. Tô Thị Quyên, Phùng Ngọc Tám. Nghiên cứu tình hình tiêm vắc xin phòng ngừa bệnh COVID-19 và các yếu tố liên quan tại xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu năm 2022 - 2023. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ.* 07/17 2023;(61):135-141. doi:10.58490/ctump.2023i61.1340
13. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam. Tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo đúng tiến độ. Truy cập ngày 16/08/2024, <https://cdchanam.vn/tang-cuong-trien-khai-tiem-vac-xin-phong-covid-19-dam-bao-dung-tien-do/>
14. Bùi Hồng Ngọc, Phạm Quang Lộc, Nguyễn Trọng Tài, và cs. Tỷ lệ và lý do do dự vắc xin phòng COVID-19 ở Bình Lục - Hà Nam năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam.* 03/07 2023;523(2)doi:10.51298/vmj.v523i2.4531
15. Ashour HA, Alhinti SF, Hawsaoi SA, et al. Knowledge, Attitude, and Practice (KAP) of COVID-19 Vaccine Among Saudi Mothers. *Cureus.* Mar 2023;15(3):e36826. doi:10.7759/cureus.36826
16. Regazzi L, Marziali E, Lontano A, et al. Knowledge, attitudes, and behaviors toward COVID-19 vaccination in a sample of Italian healthcare workers. *Hum Vaccin Immunother.* Nov 30 2022;18(6):2116206. doi:10.1080/21645515.2022.2116206
17. Sengupta M, Dutta S, Roy A, et al. Knowledge, attitude and practice survey towards COVID-19 vaccination: A mediation analysis. *Int J Health Plann Manage.* Jul 2022;37(4):2063-2080. doi:10.1002/hpm.3449
18. Al-Zalfawi SM, Rabbani SI, Asdaq SMB, et al. Public Knowledge, Attitude, and Perception towards COVID-19 Vaccination in Saudi Arabia. *Int J Environ Res Public Health.* Sep 25 2021;18(19)doi:10.3390/ijerph181910081
19. Nguyễn Thị Hà, Ngô Văn Lăng, Đặng Hùng Dũng, và cs. Một số yếu tố liên quan đến chấp nhận tiêm vắc xin phòng COVID-19 do Việt Nam sản xuất. *Tạp chí Y học Việt Nam.* 02/25 2022;510(1)doi:10.51298/vmj.v510i1.1943
20. Islam MS, Siddique AB, Akter R, et al. Knowledge, attitudes and perceptions towards COVID-19 vaccinations: a cross-sectional community survey in Bangladesh. *BMC Public Health.* Oct 13 2021;21(1):1851. doi:10.1186/s12889-021-11880-9
21. Al-Marshoudi S, Al-Balushi H, Al-Wahaibi A, et al. Knowledge, Attitudes, and Practices (KAP) toward the COVID-19 Vaccine in Oman: A Pre-Campaign Cross-Sectional Study. *Vaccines (Basel).* Jun 4 2021;9(6) doi:10.3390/vaccines9060602
22. Azlan AA, Hamzah MR, Sern TJ, et al. Public knowledge, attitudes and practices towards COVID-19: A cross-sectional study in Malaysia. *PLoS One.* 2020;15(5):e0233668. doi:10.1371/journal.pone.0233668
23. Biasio LR, Bonaccorsi G, Lorini C, et al. Assessing COVID-19 vaccine literacy: a preliminary online survey. *Hum Vaccin Immunother.* May 4 2021;17(5):1304-1312. doi:10.1080/21645515.2020.1829315
24. Jiang N, Yang C, Yu W, et al. Changes of COVID-19 Knowledge, Attitudes, Practices and Vaccination Willingness Among Residents in Jinan, China. *Front Public Health.* 2022;10:917364. doi:10.3389/fpubh.2022.917364

Summary

KNOWLEDGE AND ATTITUDES TOWARDS COVID-19 VACCINATION OF BO DE COMMUNE RESIDENTS, IN 2023 AND ASSOCIATED FACTORS

People's knowledge and attitudes are essential factors in the success of a vaccination campaign. A cross-sectional descriptive study was conducted on 217 subjects to describe their knowledge and attitudes about COVID-19 vaccination and analyse associated factors of people in Bo De commune, Binh Luc district, Ha Nam province in 2023. The results showed that most subjects had adequate knowledge (74.7%) and positive attitudes (70.7%) about the COVID-19 vaccination. High education level was related to the study subjects having sufficient knowledge about COVID-19 vaccination. Participants with secondary school, high school, and post-high school levels had 2.7 times, 7.2 times and 11.6 times higher knowledge about COVID-19 vaccination, than those with primary school levels ($p < 0.05$). The study did not show a relationship between the subjects' adequate knowledge and positive attitudes with factors such as gender, age group, COVID-19 status of the study subjects and the type of COVID-19 vaccine that the subjects had received. We recommend the authorities to take appropriate measures to further improve the population's knowledge and attitudes about COVID-19 vaccination, especially knowledge related to medical vaccination indications.

Keywords: Knowledge, attitude, people, vaccination, COVID-19 vaccine.